

Số: 1248/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v cảnh báo học tập sinh viên hệ đại học chính quy
học kỳ I năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2021 - 2022 của sinh viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét học tiếp, cảnh báo học tập, đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách đối với sinh viên hệ đại học chính quy trong phiên họp ngày 8/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cảnh báo học tập 51 sinh viên hệ đại học chính quy (danh sách đính kèm).

Điều 2. Thời gian cảnh báo học tập kéo dài trong 1 học kỳ chính tiếp theo (HKII năm học 2021 - 2022). Sinh viên sẽ được xóa tên trong danh sách cảnh báo học tập, nếu có kết quả học tập ở cuối kỳ tiếp theo không vi phạm Điều 31 và Điều 32 quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

– Như điều 3;

– Lưu VT, PĐT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - LUẬT
Hoàng Công Gia Khánh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN CẢNH BÁO HỌC TẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Đính kèm QĐ 1248/ĐHKTL-ĐT ngày 12 tháng 8 năm 2022)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	LÝ DO	GHI CHÚ
1	K204160665	Đoàn Thăng	Long	23/04/2001	K20416C	Không hoàn thành học phí	
2	K204050256	Ấu Nguyễn Khoa	Quân	09/10/2002	K20405	Không hoàn thành học phí	
3	K214050385	Đinh Thị Kim	Ngọc	27/08/2003	K21405CA	Học kỳ đầu (1.33) không đạt 3	
4	K214051709	Nguyễn Chí Thành	Đạt	13/07/2002	K21405CA	Tự ý bỏ học	Hạ mức Buộc thôi học
5	K194131688	Võ Mi	Nương	17/07/2001	K19413	Không hoàn thành học phí	Hạ mức Buộc thôi học
6	K214132044	Nguyễn Hoài	Thông	10/02/2003	K21413CA	Học kỳ đầu (1.21) không đạt 3	
7	K214132046	Nguyễn Thị Hoài	Thương	19/03/2003	K21413CA	Học kỳ đầu (0.17) không đạt 3	
8	K184010009	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	23/03/2000	K18401	Không hoàn thành học phí	
9	K184010081	Phùng Mỹ	Linh	10/03/2000	K18401C	SV bị cảnh báo HV 2 lần liên tiếp, Không hoàn thành học phí	Hạ mức Buộc thôi học
10	K184030240	Trần Minh	Chiến	11/03/2000	K18403	SV bị CBHV (HK01 NH: 2020-2021), Không hoàn thành học phí	
11	K184030309	Trần Thị Kim	Chi	18/03/2000	K18403C	SV bị cảnh báo HV 2 lần liên tiếp, Không hoàn thành học phí	Hạ mức Buộc thôi học
12	K194030368	Lê Kim	Nghĩa	22/02/2001	K19403C	Không hoàn thành học phí	
13	K214010065	Dương Thị Thùy	Trang	28/09/2003	K21401C	Học kỳ đầu (0.79) không đạt 3	
14	K214031536	Trần Tú	Như	26/07/2003	K21403	Học kỳ đầu (0.50) không đạt 3	
15	K184081094	Bùi Bình	An	10/10/2000	K18408CA	SV bị CBHV (HK01 NH: 2020-2021), Không hoàn thành học phí	
16	K184081108	Đỗ Trọng	Linh	01/03/2000	K18408CA	SV bị CBHV (HK01 NH: 2020-2021), Không hoàn thành học phí	
17	K184081128	Nguyễn Vi Triệu	Thương	16/10/2000	K18408CA	SV bị cảnh báo HV 2 lần liên tiếp, Không hoàn thành học phí	Hạ mức Buộc thôi học
18	K194020253	Phạm Khánh	Linh	30/05/2001	K194022C	Không hoàn thành học phí	
19	K194081216	Võ Tiến	Đạt	23/09/2001	K19408CA	Không hoàn thành học phí	
20	K204020999	Hồ Đắc	Uy	26/01/2002	K20402	Không hoàn thành học phí	
21	K204081623	Lê Quỳnh Như	Ngọc	22/08/2002	K20408CA	Không hoàn thành học phí	
22	K214020097	Lê Phú	Thịnh	02/10/2003	K21402	Học kỳ đầu (0.10) không đạt 3	
23	K214021222	Trần Tấn	Nguyễn	18/06/2003	K21402	Không hoàn thành học phí	
24	K214080592	Lý Trần Hữu	Đức	23/10/2003	K21408CA	Học kỳ đầu (2.17) không đạt 3	
25	K185031829	Võ Thị Mai	Khanh	01/09/2000	K18503C	Không hoàn thành học phí	
26	K185041947	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/10/2000	K18504C	Không hoàn thành học phí	
27	K205030807	Đổng Thanh	Phong	16/07/2001	K20503	Không hoàn thành học phí	
28	K205032191	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Khanh	15/10/2002	K20503C	SV bị cảnh báo HV 2 lần liên tiếp, Không hoàn thành học phí	Hạ mức Buộc thôi học
29	K205042285	Danh Vương Trúc	Lam	30/07/2002	K20504CP	Không hoàn thành học phí	
30	K215031145	Võ Vĩnh	Khang	04/07/2003	K21503C	Học kỳ đầu (2.89) không đạt 3	
31	K185011523	Nguyễn Thị	Dung	13/01/2000	K18501	SV bị cảnh báo HV 2 lần liên tiếp; SV bị CBHV (HK02 NH: 2020-2021), SV bị CBHV (HK01 NH: 2020-2021), Không hoàn thành học phí	Hạ mức Buộc thôi học
32	K185021662	Sa	Ly	04/05/2000	K18502	SV bị cảnh báo HV 2 lần liên tiếp, Không hoàn thành học phí	Hạ mức Buộc thôi học
33	K205020794	Đặng Đình Anh	Vũ	16/09/2002	K20502C	Không hoàn thành học phí	
34	K184070889	Nguyễn Phạm Thùy	Tiên	18/05/2000	K18407C	SV bị cảnh báo HV 2 lần liên tiếp, Không hoàn thành học phí	Hạ mức Buộc thôi học
35	K184070913	Phan Quang	Huy	02/04/2000	K18407C	Không hoàn thành học phí	
36	K184101335	Châu Thành	Long	29/03/2000	K18410C	Không hoàn thành học phí	
37	K194070996	Trịnh Nguyễn Minh	Tiến	14/12/2001	K19407C	Không hoàn thành học phí	
38	K194071011	Nguyễn Thành	Đạt	16/09/2001	K19407CA	Không hoàn thành học phí	
39	K204071465	Đỗ Thành	Huy	08/01/2002	K20407	Không hoàn thành học phí	
40	K214070476	Sào Thị Ngọc	Thảo	18/02/2002	K21407	Không hoàn thành học phí	
41	K214070507	Trần Ngọc	Triết	28/12/2003	K21407C	Học kỳ đầu (1.10) không đạt 3	
42	K214100712	Nguyễn Trần Hải	Quyên	20/08/2002	K21410	Học kỳ đầu (2.90) không đạt 3	
43	K184040508	Đặng Khiết	Trường	30/03/2000	K18404C	Không hoàn thành học phí	
44	K184040518	Phạm Minh	Hiếu	21/05/2000	K18404CA	Không hoàn thành học phí	
45	K204041129	Nguyễn Đăng Nhật	Anh	19/06/2002	K20404A	Không hoàn thành học phí	
46	K204041270	Đặng Thị Huyền	Linh	03/08/2002	K20404CA	Không hoàn thành học phí	
47	K214040325	Trần Khánh	Hưng	18/07/2003	K21404CA	Học kỳ đầu (1.00) không đạt 3	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	LÝ DO	GHI CHÚ
48	K214041644	Đỗ Ngọc Quỳnh	Giang	22/10/2003	K21404CA	Học kỳ đầu (1.86) không đạt 3	
49	K195042246	Lê Đình	Nhất	10/09/2001	K19504	Tự ý bỏ học.	Hạ mức Buộc thôi học
50	K195032160	Hán Lưu Anh	Tùng	12/10/2000	K19503	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí.	Hạ mức Buộc thôi học
51	K205040858	Lê Bá Khánh	Toàn	20/10/2001	K20504	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí.	Hạ mức Buộc thôi học

NGƯỜI LẬP
DANH SÁCH



Châu Văn Hồ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Cù Xuân Tiên



HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Công Gia Khánh

